TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2022
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Thí và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hiền -Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2021về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1697/2022/QĐ-STngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 24/8/2000; địa chỉ: Thôn Cồn C, xã Đức H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Võ Ngọc T, sinh ngày 24/4/1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phước V, xã Hoa T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình. Hiện có địa chỉ tại: 1350-127 Komanba, thành phố Nalcat Sugawa, tỉnh Gifu, Nhật Bản.Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/10/2021, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị H và anh Võ Ngọc T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân xã Đức H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 12 năm 2020 anh Võ Ngọc T đi xuất khẩu lao động tại N. Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên mâu thuẫn phát sinh càng nhiều. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách

không phù hợp. Chị H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị H trình bày vợ chồng có một con chung mang tên Võ Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/9/2018. Sau khi ly hôn chị H mong muốn được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về quan hệ tài sản chung: chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

-*Đối với bị đơn anh Võ Ngọc T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Võ Ngọc T; thông báo thông tin của Tòa án trên cổng thông tin của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản; thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (V0V5), đồng thời thông báo cho người thân (gia đình anh T) biết để người thân thông báo cho anh T biết việc chị H xin ly hôn anh T, nhưng Tòa án không nhận được thông tin gì từ Đại Sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản và cũng không nhận được thông tin gì từ anh T.

- *Ý kiến trình bày của bà Trần Thị H (mẹ anh T)*: Anh T đã đi qua Nhật Bản làm ăn từ tháng 12/2020 đến nay chưa về, hiện có địa chỉ đúng như địa chỉ mà chị H đã cung cấp cho Tòa án; anh T có liên lạc về gia đình bằng điện thoại và có nói cho mẹ biết vợ chồng T – H đang làm thủ tục ly hôn và mong muốn Toà án tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn sẽ giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận của hai vợ chồng; về tài sản chung con tôi không có.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh T. Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Võ Ngọc T; về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do chị H không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con nên đề nghị chấp nhận ý kiến của chị H; về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm buộc chị H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Anh Võ Ngọc T là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại:thôn Phước V, xã Hoa T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Võ Ngọc T đã sử dụng hộ chiếu số C8996020 xuất cảnh ngày 16/01/2021 qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Theo chị H cung cấp thì hiện anh T có địa

chỉ tại: 1350-127 Komanba, thành phố Nalcat Sugawa, tỉnh Gifu, Nhật Bản. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Võ Ngọc T ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua Đại sứ quán của Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T; niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (anh T), thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, tại Toà án nhân dân dân tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên không nhận được thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự (anh T) ở nước ngoài. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 19/8/2022 nhưng do anh T vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay (ngày 15/9/2022) anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 277, Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Hội đồng xét xử thấy chị Hoàng Thị H và anh Võ Ngọc T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Hoàng Thị H trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xảy ra cãi nhau. Trước Tòa, chị H khẳng định tình cảm không còn và xin được ly hôn anh T. Đối với anh Võ Ngọc T, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh T không gửi ý kiến về cho Tòa án, tuy nhiên theo ý kiến của bà H (mẹ anh T) cho biết thì anh T đã biết việc chị H xin ly hôn và anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Võ Ngọc T.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 đứa con chung (con gái), cháu tên là Võ Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/9/2018. Nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy từ khi sinh con đến nay thì chị H là người trực tiếp nuôi con; hiện tại cháu còn nhỏ nên sự chăm sóc của mẹ là phù hợp hơn, nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị H để giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H khẳng định chị có đủ điều kiện để nuôi con trưởng thành, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, do đó cần

chấp nhận nguyện vọng của chị H, không buộc anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[2.3]*Về quan hệ tài sản chung*: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4]*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[2.5]*Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin*: chị Hoàng Thị H đã tự nguyện nộp đầy đủ lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và lệ phí đăng thông báo trên đài V0V5 và không yêu cầu Tòa án xem xét trong bản án.

[2.6]*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều: 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Tuyên xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Võ Ngọc T.

2.*Về quan hệ con chung*: Xử giao con chung cháu Võ Ngọc Trâm A, giới tính: Nữ; sinh ngày 17/9/2018 cho chị Hoàng Thị H (mẹ cháu Võ Ngọc Trâm A) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H về việc không yêu cầu anh Võ Ngọc T phải đóng phí tổn nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3.*Về quan hệ tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4.*Về án phí sơ thẩm*: Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0004779 ngày 16/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*: Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Võ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (15/9/2022).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hoá, H. Tuyên Hoá;
- Lưu Toà DS, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ